TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-3-2018
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Châu Hoàng.
2. Ông Lữ Minh Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị M - Sinh năm 1981 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc H - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2018, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày và yêu cầu:

Bà và Trần Quốc H tổ chức đám cưới năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Long An ngày 29/8/2012. Chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, ông H thường xuyên nhậu nhẹt. Ngoài ra, con riêng của bà sống chung nhà nên từ đó xảy

ra mâu thuẫn giữa ông H và con riêng của bà. Bà và ông H thân từ tháng 12/2017 cho đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Quốc H.

Về nuôi con chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia nợ chung: Nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Đức Huệ Long An 60.000.000 đồng. Ngân hàng không khởi kiện nên bà không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/02/2018, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Quốc H trình bày và yêu cầu:

Ông thống nhất lời trình bày của bà M về ngày tháng năm, điều kiện kết hôn, tình trạng hôn nhân, việc không có con chung, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Đức Huệ Long An nhưng Ngân hàng không khởi kiện nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Về mâu thuẫn ông cho rằng sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, cách đây khoảng 2, 3 tháng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân ông nhậu về bà M không vui, con gái bà M ngỗ ngược ông nói không nghe, có khi còn chửi lại ông. Ngoài ra, ông còn nghi ngờ bà M có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Ly thân từ ngày 09/11/2017 (âm lịch) cho đến nay.

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Lê Thị M. Vì ông còn thương bà M.

Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Trần Quốc H có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại: ấp Voi, xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bà Lê Thị M và ông Trần Quốc H chung sống có đăng ký kết hôn ngày 29/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã B (C - Long An). Quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông H là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà M và yêu cầu đoàn tụ của ông H, Hội đồng xét xử nhận định: Bà M và ông H đều không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của ông bà là có căn cứ và hợp pháp. Tuy nhiên, xét lời trình bày của bà M cho rằng nguyên nhân bà và ông H xảy ra mâu thuẫn là do tính tình không hợp, ông H thường xuyên nhậu nhẹt, con riêng của bà sống chung nhà và có

xảy ra mâu thuẫn với ông H. Lời trình bày của bà M được ông H thừa nhận toàn bộ, ông có nhậu và con gái bà M không nghe lời, đôi khi còn chửi lại ông nên từ đó phát sinh mâu thuẫn với bà M, ông còn nghi ngờ bà M có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Từ khi hòa giải đến nay ông H và bà M vẫn sống ly thân. Ông H muốn đoàn tụ nhưng không đưa ra biện pháp hữu hiệu nào để hai vợ chồng quay về sống chung. Vì vậy, mâu thuẫn giữa bà M và ông H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của bà M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận; Yêu cầu đoàn tụ của ông H là không có căn cứ nên bác.

[4] Về con chung: không có, không đề cập giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết. Sau này phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[7] Bà M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà M đã nộp đủ án phí.

[8] Ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị M được ly hôn với ông Trần Quốc H.

2. Về nuôi con chung: không có.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu, Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0008174 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà M đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/3/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện C (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Thị Gái